

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung
Chủ trương đầu tư dự án: Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei**

Kính gửi: HĐND huyện Đắk Glei khóa XV, kỳ họp thứ 3.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu Tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Đắk Glei về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đắk Glei;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2019 về chủ trương đầu tư dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei;

Căn cứ Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 44/BC-BKTXH ngày 15 tháng 7 năm 2022 của ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện về xin ý kiến điều chỉnh một số nội dung Chủ trương đầu tư Dự án: Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei;

Căn cứ Thông Báo số 568 -TB/HU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Huyện ủy Đắk Glei về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chủ trương điều chỉnh một số nội dung đối với Dự án: Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei.

UBND huyện Đắk Glei kính trình HĐND huyện Đắk Glei khóa XV, kỳ họp thứ 3 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Chủ trương đầu tư Dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei, cụ thể như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH

Dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2019, vốn thực hiện dự án từ nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường của Trung ương và nguồn ngân sách địa phương, thời gian thực hiện dự án từ năm 2019. Tuy nhiên đến nay đã quá thời gian và tiến độ thực hiện. Nay UBND huyện điều chỉnh lại thời gian thực hiện và cơ cấu nguồn vốn như sau:

B. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

STT	Những nội dung xin điều chỉnh	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019	Xin điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	<p>1. San nền: - Tổng diện tích khoảng: 07ha.</p> <p>2. Hồ chôn lấp rác: a) Quy mô: Tổng thể tích hồ chôn lấp dự kiến: $V=120.000m^3$ được chia thành 03 ô chôn lấp theo từng giai đoạn. Quy cách xây dựng: Chiều sâu hồ chôn lấp từ 5-8m so với mặt đường nội bộ; các lớp được bố trí từ đáy lên gồm: Lớp đất tự nhiên đầm chặt, lớp đất sét đầm chặt dày 60cm; lớp màng chống thấm HDPE; Hệ thống ống HDPE thu gom nước rác; Lớp đá dăm 20x40mm dày 20cm; lớp cát dày 20cm; lớp rác chôn lấp dày 60cm; lớp đất đắp phủ trung gian dày 20cm, ... khi thực hiện đổ rác đến dung tích thiết kế, tiến hành đắp lớp đất sét đầm chặt dày 60cm, lớp cát thô dày 20cm, lớp đất trồng trọt dày 60cm. Xung quanh miệng hồ bố trí tường neo lớp màng chống thấm HDPE bằng bê tông không thép đá 20x40 mác 150. Bố trí hệ thống thoát nước bằng ống nhựa thoát nước PVC D90, a=2000.</p> <p>3. Bể xử lý nước rỉ rác: a) Quy mô: - Diện tích xây dựng: 250 m² . - Thể tích bể: 300 m³ . b) Quy cách xây dựng: Bể xử lý nước rỉ rác được thiết kế bằng BTCT dày 200, đá 1x2, M200 tô trát đánh màu chống thấm, được chia thành các bể kỵ khí, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể MBR, bể chứa bùn. Ống thu nước rỉ rác và nước rửa xe bằng nhựa HDPE D250 vào bể kỵ khí, sau quá trình xử lý nước được đưa ra bằng ống nhựa HDPE D250 ra bể sinh học. Yêu cầu hệ thống xử lý nước rỉ rác đảm bảo Nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải phải đạt cột A của QCVN 25:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn.</p> <p>4. Bể sinh học: a) Quy mô: - Diện tích xây dựng: 600 m² .</p>	<p>- Dự kiến đến năm 2030 tổng lượng rác thu gom để xử lý là khoảng 20 tấn/ngày đêm nên lựa chọn quy mô bãi rác như sau: + Quy mô: Bãi rác vừa. + Thời gian hoạt động bãi rác yêu cầu: từ 10-15 năm + Loại bãi rác: Bãi chôn lấp kết hợp chیم - nổi. - Diện tích khoảng 07ha - Ô chôn lấp thể tích khoảng 75.000m³ - Chiều dài hệ thống thu gom nước rác khoảng 900m - Chiều dài rãnh thu nước mặt khoảng 380m - Bể điều hòa diện tích khoảng 154m² - Bể sinh học thể tích khoảng 300m³ - Nhà để hóa chất, kho chứa dụng cụ diện tích khoảng 12m² - Nhà nghỉ, nhà điều hành và vệ sinh, diện tích khoảng 25m² - Giếng quan trắc nước ngầm: 03 cái - Giếng nước sinh hoạt: 01 cái - Trạm rửa xe diện tích khoảng 20m² - Nhà để xe máy, diện tích khoảng 20m² - Hệ thống đường dây cáp điện nội bộ dài khoảng 500m - Đường nội bộ chiều dài tuyến khoảng 1.500m - Hàng rào kẽm gai. - Hàng mục phụ trợ khác. - Thiết bị. - Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Thực hiện theo quy định.</p>

STT	Những nội dung xin điều chỉnh	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019	Xin điều chỉnh
		<p>- Thể tích bể: 500 m³.</p> <p>b) Quy cách xây dựng: Bể đất chiều sâu chôn bể 1,0m so với mặt sân nội bộ. Thành bể và đáy bể đào đắp đất đầm chặt k=90, lót bạt chống sạt lở đáy và xung quanh; Xung quanh thành bể trồng cỏ, khi trồng cỏ đục thùng bạt để trồng; trên mặt nước thả bèo. 2 ống thu nước nhựa HDPE D200 thu từ bể xử lý nước rò rỉ rác; ống thoát nước nhựa HDPE D250 đặt sâu cách mặt đường nội bộ 300mm thải ra môi trường.</p> <p>5. Hệ thống thu nước rò rỉ rác: a) Quy mô: Hệ thống thu gom nước rỉ rác bằng các ống nhựa HDPE đường kính 110 và ống HDPE đường kính 140. b) Quy cách xây dựng: Hệ thống thu nước rỉ rác gồm các ống nhựa đục lỗ bằng HDPE D110 bố trí trong tầng thu nước rác (lớp cát thô và lớp đá dăm), có độ dốc >1% hướng về hố ga thu nước. Các ống dẫn nước về hố ga và được đưa vào bể xử lý bằng các ống nhựa HDPE D140.</p> <p>6. Hệ thống thu gom khí rác Hệ thống thu gom khí rác được bố trí với bán kính thu hồi khí R = 40 - 50 m. Các ống thoát khí rác được lắp đặt trong quá trình vận hành, nối ghép, nâng dần độ cao theo độ cao vận hành bãi. Dùng ống u.PVC đường kính 140 mm, được đục lỗ cách đều suốt chiều dài ống với mật độ lỗ rỗng 15%, giữa 2 ống là tầng đá lọc đảm bảo độ rỗng để thu được tối đa lượng khí. Sử dụng sỏi có kích cỡ 4 x 6 cm với kích thước ô đá bao bọc quanh ống thoát khí là R=200mm.</p> <p>7. Mương thoát nước mặt: a) Quy mô: Mương thoát nước mặt dạng hình thang kích thước mương 0,4x0,4x1,2m b) Quy cách xây dựng: Mương thoát nước mặt dạng hình thang kích thước mương 0,4x0,4x1,2m; bằng bê tông dày 100; đá 1x2 mác 200 tạo dốc về hố ga thu nước; Hố ga KT 1,2x1,2 x1,0m; Thành và đáy BT dày 300mm đá 1x2 mác 200; tấm đan BTCT dày 100mm đá 1x2 mác 200. Nước từ hố ga được dẫn xuống suối bằng</p>	

STT	Những nội dung xin điều chỉnh	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019	Xin điều chỉnh
		<p>ống nhựa HDPE D450</p> <p>8. Bãi chứa đất phủ Bãi chứa chất phủ được thiết kế cho lượng chất phủ (đất) đủ phủ cho một ô chôn lấp trong khi vận hành và khi đóng bãi. Bãi chứa được thiết kế nền đảm bảo chịu tải của vật liệu và xe ra vào. Xung quanh bãi có tường chắn bằng gạch xây gạch 6 lỗ vữa M75 để vật liệu phủ không vươn ra ngoài.</p> <p>9. Nhà để hóa chất và kho dụng cụ: a) Quy mô: - Diện tích xây dựng: 15 m²; - Số tầng: 1 tầng.</p> <p>10. Cổng, hàng rào cây xanh bảo vệ: a) Quy mô: - Trụ cổng bằng gạch xây vữa M75; Cánh cổng đẩy mở bằng sắt. - Hàng rào bằng kẽm gai, trụ bằng Bê tông cốt thép. Khoảng cách 4,0m/1 trụ. Kẽm gai sợi đôi a=300x300 - Xung quanh trồng dải cây xanh cách ly, chắn gió, bụi ảnh hưởng đến khu vực xung quanh</p> <p>11. Hệ thống giếng quan trắc nước ngầm: - Bố trí 04 giếng quan trắc nước ngầm tại khu vực bãi. 01 giếng tại thượng lưu và 03 giếng tại hạ lưu. Các giếng cách hàng rào ít nhất 300m và cách nhau từ 300-500m. Độ sâu của giếng đảm bảo lấy được mực nước ngầm ở độ sâu tối thiểu 20m.</p> <p>12. Đường giao thông a. Đường giao thông chính (Từ Đường Hồ Chí Minh vào bãi rác): Tận dụng nền đường cũ hiện có, sửa chữa nền đường một số vị trí hư hỏng.</p> <p>b. Đường nội bộ: + Tận dụng đê bao hố chôn lấp làm đường giao thông nội bộ. + Qui mô thiết kế bán vĩnh cửu. + Bề rộng mặt đường: 3,0m + Bề rộng nền đường: 4,0m + Taluy nền đường đào: 1/1; taluy nền đường đắp : 1/1,5 + Dốc ngang mặt đường: im=4,0% + Dốc ngang lề đường: il=4,0% + Với những đoạn đường phục vụ cho việc lưu thông của xe thu gom rác vào hố chôn lấp và từ hố chôn lấp ra khu rửa xe nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận</p>	

STT	Những nội dung xin điều chỉnh	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019	Xin điều chỉnh
		<p>hành, khai thác sử dụng kế mặt đường theo tiêu chuẩn đường Giao thông nông thôn cấp B.</p> <p>13. Nhà kỹ thuật, nhà trực:</p> <p>a. Nhà kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: Diện tích 12m² - Số tầng: 01 tầng <p>b. Nhà trực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: Diện tích 9m² - Số tầng: 01 tầng <p>* Quy cách xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Móng tường: Xây đá chẻ; giằng móng BTCT đá 1x2 M200. + Tường: Xây gạch 2 lỗ + 6 lỗ. + Mái: Lợp tôn màu sóng vuông. + Toàn bộ quét sơn 1 nước lót; lăn sơn 2 nước màu. + Hệ thống điện, nước hoàn thiện <p>14. Hệ thống cấp nước tổng thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước cấp cho công tác sinh hoạt của công nhân viên và phục vụ rửa xe rác được cấp từ giếng khoan tại khu vực. - Nước được cấp từ giếng lên bồn inox và cấp cho toàn bộ khu vực bằng hệ thống ống nước bằng ống nhựa uPvc. <p>15. Hệ thống cấp điện tổng thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện được đấu nối với hệ thống điện hiện có gần nhất nhằm đảm bảo phục vụ cho quá trình hoạt động của bãi <p>16. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Thực hiện theo quy định</p>	
2	Cơ cấu nguồn vốn	<p>Nguồn sự nghiệp môi trường của trung ương và nguồn ngân sách địa phương. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường của trung ương: 7.500 triệu đồng. + Nguồn đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất (khi có nguồn thu) và nguồn vốn hợp pháp khác: 7.450 triệu đồng. 	<p>Nguồn sự nghiệp môi trường của trung ương và nguồn ngân sách địa phương. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường của trung ương: 7.500 triệu đồng. + Nguồn đối ứng ngân sách địa phương từ nguồn Sự nghiệp bảo vệ môi trường huyện năm 2022: 2.700 triệu đồng. Nguồn Sự nghiệp bảo vệ môi trường huyện năm 2023- 2024; nguồn ngân sách địa phương từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất (khi có nguồn thu), nguồn vốn hợp pháp khác: 4.750 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Từ quý IV năm 2019	Từ năm 2022

STT	Những nội dung xin điều chỉnh	Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019	Xin điều chỉnh
4	Tiến độ thực hiện dự án	03 năm, từ năm 2019 đến năm 2021.	03 năm, từ năm 2022 đến năm 2024

*** Lý do xin được điều chỉnh:**

- Cơ cấu nguồn vốn địa phương bổ sung nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường của các năm và điều chỉnh lại thời gian và tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh lại một số quy mô để phù hợp với tình hình thực tế.

* Tổng mức đầu tư của dự án và các nội dung khác vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/11/2019 của Hội đồng nhân dân huyện đã phê duyệt.

C. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm có 02 Điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung Chủ trương dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đắk Glei tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

(Tài liệu gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; (2) Báo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; (3) Thông báo Kết luận của Huyện ủy Đắk Glei)

(Tờ trình này thay thế tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện).

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (t/d);
- Ban KTXH, HĐND huyện;
- Các đơn vị: Phòng TC-KH, Ban QLDA ĐTXD huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh